

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xây dựng khu tái định cư tại xã Cửa Việt
để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường ven biển
kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 05/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Văn bản số 391/UBND-CTXD ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng các dự án: Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1) và Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2995/TTr-SXD ngày 10/10/2025 và Thông báo thẩm định số 2994/SXD-HTKT ngày 10/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng khu tái định cư tại xã Cửa Việt để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 với những nội dung chủ yếu như sau:

Đu

1. Tên dự án: Xây dựng khu tái định cư tại xã Cửa Việt để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Cửa Việt.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập hồ sơ BCKTKT: Công ty cổ phần tư vấn An Nguyên.

6. Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư:

Dự án đầu tư nhằm tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cư, giao đất cho các hộ dân ảnh hưởng bởi dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1, đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo quy hoạch được duyệt góp phần chỉnh trang đô thị.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Cửa Việt để phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 bao gồm các hạng mục: đường giao thông; san nền; cắm mốc phân lô; hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng.

8.2. Giải pháp thiết kế

8.2.1. Đường giao thông

a. Bình đồ tuyến: Tuyến thiết kế theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt như sau:

- Xây dựng 04 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng $L = 468,27\text{m}$.

TT	Tên tuyến	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài thiết kế
1	Đường Hùng Vương	Km0+00 – giao đường Phạm Văn Đồng tại Km0+300	Km0+363,33	332,27m (Đã trừ phạm vi đường ven biển $L = 31,06\text{m}$)
2	Tuyến 1	Km0+00 – giao đường Hùng Vương tại Km0+199,84	Km0+034,00	34,0m
3	Tuyến 2	Km0+00 – giao đường Hùng Vương tại Km0+260,84	Km0+034,00	34,0m
4	Tuyến 3	Km0+010,00	Km0+078,00	68,0m
Tổng cộng				468,27m

- Cấp đường: Đường phố nội bộ chính (theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022).
- Vận tốc thiết kế: $V = 30 \text{ Km/h}$.

b. Cắt dọc tuyến: Thiết kế trên cơ sở không chế cao độ điểm đầu, điểm cuối, các nút giao tuyến theo quy hoạch chi tiết đã duyệt.

c. Cắt ngang nền, mặt đường: Thiết kế theo đúng mặt cắt quy hoạch đã duyệt; cụ thể mặt cắt ngang các tuyến như sau:

TT	Tên tuyến	Bề rộng mặt, nền đường (m)
1	Hùng Vương	$B = 6,0\text{m} + 12,0\text{m} + 6,0\text{m} = 24,0\text{m}$
2	Tuyến 1	$B = 3,0\text{m} + 7,0\text{m} + 3,0\text{m} = 13,0\text{m}$
3	Tuyến 2	$B = 5,0\text{m} + 7,0\text{m} + 3,0\text{m} = 15,0\text{m}$
4	Tuyến 3	$B = 3,0\text{m} + 7,0\text{m} + 3,0\text{m} = 13,0\text{m}$

d. Kết cấu mặt đường:

- Tuyến Hùng Vương: Kết cấu mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, $E_{yc} \geq 120\text{MPa}$ như sau:

- + Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m²;
- + Móng lớp trên bằng CPDD loại I $D_{\max} = 25\text{mm}$ dày 14cm;
- + Móng lớp dưới bằng CPDD loại I $D_{\max} = 37,5\text{mm}$ dày 16cm.

- Tuyến 1, Tuyến 2, Tuyến 3: Kết cấu mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, $E_{yc} \geq 110\text{MPa}$ như sau:

- + Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt 12,5 dày 6cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m²;
- + Móng lớp trên bằng CPDD loại I $D_{\max} = 25\text{mm}$ dày 12cm;
- + Móng lớp dưới bằng CPDD loại I $D_{\max} = 37,5\text{mm}$ dày 14cm.

đ. Nền đường:

Nền đường đắp bằng đất cấp 3, đầm chặt $K \geq 0,95$. Lớp đất dưới kết cấu áo đường đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 30cm đối với tuyến 1, Tuyến 2, tuyến 3 và dày 50cm đối với tuyến đường Hùng Vương. Độ dốc mái taluy đắp nền 1/1,5. Trước khi đắp tiến hành đào bỏ lớp đất không thích hợp dày 20cm.

e. Vía hè, bó vỉa, rãnh đan

- Vía hè: Đắp đất cấp 3, đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Bó vỉa: kích thước 90x35x25cm đối với đoạn đường thẳng và 30x35x25cm đối với đoạn cong; kết cấu bó vỉa bằng bê tông M250, đá 1x2cm đúc sẵn được đặt trên lớp bê tông đệm M100, dày 5cm. Tại hồ thu, bó vỉa bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2cm, kích thước 115x35x12cm.

- Rãnh đan: Rãnh đan kích thước 30x25x7cm; kết cấu rãnh đan bằng bê tông M250 đúc sẵn, trên lớp đệm bằng bê tông xi măng M100, dày 5cm.

Đu

g. Nút giao: Bố trí nút giao đồng mức theo quy hoạch, vuốt nổi êm thuận, kết cấu mặt đường phù hợp với mặt đường các tuyến đường trong dự án.

e. An toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ gồm hệ thống cọc tiêu, vạch kẻ đường,...

1.2.2. San nền và cấm mốc phân lô

a. San nền

Tổng diện tích san nền mặt bằng khoảng $S=8.482,16m^2$. Cao độ san nền không chế theo cao độ hệ phố của các tuyến đường giao thông. Độ dốc san nền trung bình $i=0,05\%$.

- Công tác đào, đắp san nền: Trước khi đắp san nền phải đào bóc lớp đất hữu cơ bình quân dày 20cm, đắp san nền bằng đất cấp 3, đầm chặt $K \geq 0,85$. Mái taluy san nền 1:1,5, trồng cỏ đảm bảo ổn định nền đắp.

b. Cấm cọc mốc phân lô:

Cấm mốc phân lô bằng cọc kích thước 12x12x70cm, bệ cọc kích thước 40x40x20cm; đầu sơn đỏ, thân sơn màu trắng có đánh dấu thứ tự. Kết cấu cọc bằng BTCT M200, đá 1x2cm; bệ cọc bằng bê tông M150, đá 1x2cm.

8.2.3. Hệ thống cấp nước

- Vị trí đầu nổi: trên tuyến ống D160 tại nút giao đường Quốc lộ 9 và Phạm Văn Đồng xã Cửa Việt theo thỏa thuận với Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị tại Văn bản số 611/CV-NSQT-KT ngày 29/7/2025.

- Xây dựng tuyến ống cấp nước chiều dài khoảng 974,6m; bao gồm ống HDPE D110 dài khoảng 626,6m và ống HDPE D63 dài khoảng 348m; tại các vị trí qua đường ống cấp nước được luồn trong ống thép tráng kẽm.

- Trên tuyến bố trí các hố van, hố ga bằng bê tông M200, đá 1x2cm; vữa xi măng xây, trát M75; đáy bằng bê tông M100; nắp đan bằng BTCT M200, đá 1x2cm; gia cố thép viền mạ kẽm. Lắp đặt các vật tư, thiết bị cấp nước kèm theo. Trên tuyến ống D110 bố trí 03 trụ cấp nước cứu hỏa đảm bảo theo quy định.

8.2.4. Hệ thống thoát nước

a. Thoát nước dọc:

Các tuyến cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn bằng BTCT D600, D800 với tổng chiều dài khoảng 533,26m. Cống dọc vỉa hè đặt trên gờ đỡ bằng BTCT M200 đá 1x2cm trên lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 37,5mm$, dày 10cm; móng cống ngang đường đặt trên gờ và lớp bê tông M150, đá 1x2cm, trên lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 37,5mm$, dày 10cm.

- Hố thu nước bằng bê tông M150, đá 2x4cm; xà mũ bằng BTCT M200, đá 1x2cm; lưới chắn rác bằng thép mạ kẽm nhúng nóng; ống dẫn nước từ hố thu đến giếng thăm bằng nhựa HDPE D315, bố trí van lật ngăn mùi.

- Giếng thăm bằng bê tông M150, đá 2x4cm, đệm lớp cấp phối đá dăm $D_{max} = 37,5mm$, dày 10cm; xà mũ bằng BTCT M200, đá 1x2cm; tấm đan bằng BTCT M250, đá 1x2cm kết hợp tấm bê tông cường độ cao HPC kích thước 86x86x8cm.

Handwritten signature

b. Thoát nước ngang:

Xây dựng 01 cống hộp kích thước 2,0x2,0m trên tuyến đường Hùng Vương tại Km0+264,84 có cấu tạo:

+ Thân cống, bản đáy và mặt cống dày 22cm bằng BTCT M300 đổ tại chỗ, đá 1x2cm; thân cống được quét 02 lớp nhựa đường chống thấm; mỗi nôi bằng băng cản nước xika, dày 3mm.

+ Móng, tường, sân, chân khay cống bằng bê tông M150, đá 2x4cm; lớp đệm cấp phối đá dăm Dmax 37,5mm, dày 10cm.

+ Đối với đoạn cống trong phạm vi mặt đường bố trí bản giảm tải bằng BTCT M250, đá 1x2cm đúc sẵn, lắp ghép; kích thước 200x99x20cm.

+ Gia cố mái taluy thượng hạ lưu cống: Gia cố mái taluy bằng tấm lát kích thước 50x50x6cm, kết cấu bằng BTCT M200, đá 1x2cm, đặt trên lớp vải địa kỹ thuật ART12. Bê tông khóa, bít đỉnh tấm lát M200, đá 1x2cm. Chân khay bằng bê tông M150, đá 2x4cm trên lớp đệm cấp phối đá dăm Dmax = 37,5mm, dày 10cm.

8.2.5. Cấp điện, điện chiếu sáng

- Nguồn điện được đấu nối tại vị trí cột số 224 thuộc đường dây 22kV xuất tuyến 476 Quán Ngang.

+ Xây dựng đường dây 22kV từ vị trí đấu nối đến phạm vi dự án với chiều dài khoảng 620m. Tuyến đường dây 22kV được đặt trên các cột bê tông ly tâm cao 16m.

+ Xây dựng mới 01 Trạm biến áp công suất 160kVA-22/0,4kV

- Hệ thống điện hạ thế: Đi ngầm và đi trên không với tổng chiều dài khoảng 428m; dây dẫn sử dụng cáp điện LV-ABC 4x120mm², đoạn cáp ngầm sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 4x70mm² luôn trong ống nhựa vắn xoắn, các đoạn qua đường luôn trong ống thép mạ kẽm; lắp đặt tủ điện, hệ thống tiếp địa và các vật tư, thiết bị điện kèm theo.

- Tuyến đường dây chiếu sáng đi kết hợp đường dây điện 0,4kV có tổng chiều dài 428m, sử dụng đèn LED 120W gắn trên cột bê tông ly tâm của đường dây hạ áp. Điện chiếu sáng sử dụng cáp LV/ABC 4x16mm², dây lên đèn CVV 3x1,5mm².

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

9.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- TCVN 13592 – 2022 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9436 – 2012 Thi công và nghiệm thu nền đường ô tô;
- TCVN 8859 – 2023 Lớp móng CPDD trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9436 – 2012 Thi công và nghiệm thu nền đường ô tô;
- 22TCN 18 – 79 Tiêu chuẩn thiết kế cống;
- QCVN 41: 2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCXDVN 259-2001 Tiêu chuẩn thiết kế “Chiếu sáng nhân tạo đường phố, quảng trường đô thị”;

Handwritten signature

- TCVN 13606-2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống yêu cầu thiết kế;
 - TCVN 7957-2023: Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4085-2011 Kết cấu gạch đá, bê tông, bê tông cốt thép;
 - TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 26.435.403.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng (tạm tính):	6.558.330.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	16.204.565.000 đồng
- Chi phí thiết bị (tạm tính):	173.682.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	437.954.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	1.193.114.000 đồng
- Chi phí khác:	489.609.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.378.149.000 đồng

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị quản lý dự án.

Điều 2. UBND xã Cửa Việt có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức thẩm định giá đối với các vật tư, thiết bị chưa có trong công bố giá của Sở Xây dựng và thực hiện dự án đảm bảo chất lượng và phát huy hiệu quả đầu tư; tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Cửa Việt, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXD_{NĐH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam